

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

### TRƯỜNG THPT ĐỖ HUY LIÊU NĂM HỌC 2026 - 2027

#### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

*Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;*

*Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;*

*Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;*

*Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Bình ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;*

*Công văn số 3425/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm 2026-2027;*

#### II. BỐI CẢNH, ĐẶC ĐIỂM VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

##### 1. Bối cảnh bên ngoài

- Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

- Cùng với cả nước, Tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập có sự phát triển mạnh mẽ về KT - XH. Các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng hướng đối với giáo dục và đào tạo. Tỉnh đã huy động tốt nhất mọi nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục.

- Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện.

- Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên tổ chức tập huấn các chuyên đề, đẩy mạnh hoạt động của các cụm chuyên môn; hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi. Đây cũng là cơ hội

tốt cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao tay nghề của bản thân.

- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

- Nhu cầu tuyển dụng nguồn lao động, đặc biệt là nguồn lao động chất lượng cao đã tạo động lực để học sinh có những mục tiêu học tập rõ ràng và sát thực tế hơn.

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường.

## **2. Bối cảnh bên trong**

### *2.1. Điểm mạnh của nhà trường*

- Nhà trường có đội ngũ CBQL, giáo viên tâm huyết, có năng lực chuyên môn cao đáp ứng nhiệm vụ. Nhà trường là một tập thể đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ cho việc giảng dạy, học tập, sinh hoạt của thầy và trò được trang bị cơ bản đáp ứng chương trình GDPT 2018.

- Được sự chỉ đạo trực tiếp, có hiệu quả của Sở GD&ĐT; được sự quan tâm của Đảng ủy, UBND xã Vạn Thắng, của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị-xã hội, của nhân dân địa phương, của phụ huynh và học sinh.

- Hầu hết học sinh chấp hành tốt nội quy, có đạo đức tốt, ham học, nhiệt tình trong việc tham gia các hoạt động ngoại khóa và công tác xã hội, có kỹ năng cơ bản trong cuộc sống, có ý thức định hướng nghề nghiệp rõ ràng;

- Nhà trường có truyền thống về công tác phối hợp giáo dục giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội. Cha mẹ học sinh luôn đồng hành và ủng hộ nhà trường trong công tác giáo dục. Các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường trong các năm qua đều tạo được sự đồng thuận cao của CMHS.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Diện tích 12.000 m<sup>2</sup>; các khối công trình xây dựng kiên cố, tổng số phòng học 22 phòng, phòng học bộ môn 06 phòng; các thiết bị: 33 máy vi tính (gồm 25 máy ở phòng tin học và 8 máy ở các phòng khối hành chính quản trị, thư viện, phòng truyền thống); 100% phòng học được lắp đặt tivi màn hình lớn phục vụ giảng dạy.

### *2.2. Điểm yếu của nhà trường*

- Đội ngũ còn thiếu giáo viên ở hầu hết các môn học, không đồng đều về chất lượng. Một số giáo viên tuổi đời, tuổi nghề còn ít chưa có kinh nghiệm quản lý, giảng dạy và giáo dục học sinh. Một số bộ môn chưa có giáo viên cốt cán. Còn có giáo viên chưa thực sự tâm huyết với nghề, năng lực chuyên môn còn hạn chế.

- Điểm thi đầu vào lớp 10 nhiều năm của nhà trường nằm trong nhóm thấp nhất tỉnh,

trọng số điểm thấp. Một bộ phận học sinh chưa có động cơ học tập đúng đắn; có nhiều học sinh hoàn cảnh khó khăn muốn bỏ học.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm đầy đủ đến học sinh, chưa phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh, giao khoán việc giáo dục học sinh cho nhà trường.

- Cơ sở vật chất chưa đầy đủ; thiết bị dạy học mới chỉ cơ bản đáp ứng được với chương trình GDPT 2018.

### **3. Kết quả giáo dục năm học 2025-2026**

**3.1. Chi bộ đạt:** Tập thể “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm **2025**; “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” 6 tháng đầu năm 2026.

**3.2. Nhà trường đạt danh hiệu:** “ Tập thể lao động tiên tiến”

#### **3.3. Kết quả rèn luyện, học tập của học sinh**

Toàn trường có **20** lớp (khối 12: 06 lớp; khối 11: 07 lớp; khối 10: 07 lớp); công tác duy trì sĩ số: Tổng học sinh 848. Trong đó: Khối 10: 294; Khối 11: 308; Khối 12: 246.

**Kết quả rèn luyện:** Tốt 803/848 (95,14%); Khá 38/848 (4,5%); Đạt 03/848 (0,36%).

**Kết quả học tập:** Tốt 500/848 (59,24) Khá 339 (40,17%); Đạt 5/848 (0,59%).

#### **3.4. Kết quả các cuộc thi, hội thi**

(1) Sáng kiến : Tích cực tham gia phong trào viết SKKN, Năm 2025 có 10 sáng kiến được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp ngành, năm 2026 có 14 Thầy Cô tham gia viết SKKN, được công nhận cấp trường và có 13 sáng kiến gửi đi dự thi cấp tỉnh.

(2) Tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi tỉnh Ninh Bình, có 01/01 cô giáo được công nhận là giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh.

(3) Tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phối hợp với các đơn vị tài trợ, nhà hảo tâm: ủng hộ người mù, người khuyết tật Ý Yên; ủng hộ học sinh con hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn của nhà trường.

(4) Tham gia Hội giảng, Hội thảo Cụm trường THPT số 11, 100% giáo viên tham dự.

(5) Tham gia Hội thi Giải Toán và các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh cấp tỉnh.

(6) Tham gia kỳ thi chọn HSG lớp 12 cấp tỉnh đạt 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 01 giải Khuyến khích.

(7) Tham gia Cuộc thi KHKT và ngày hội STEM cấp tỉnh đạt 1 giải Tư, 1 sản phẩm STEM đạt xuất sắc.

(8) Tham gia Cuộc thi TDTT học sinh phổ thông năm 2025 của tỉnh đạt 01 Giải ba, 03 giải Khuyến khích.

(9) Tham gia Hội thi QPAN học sinh phổ thông năm 2025 của tỉnh đạt 09 giải Khuyến khích trong đó có 02 giải Khuyến khích toàn năng.

(11) Đoàn thanh niên đã tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua các cuộc thi, hội

thi. Kết quả năm học 2025 – 2026 Đoàn trường được nhận giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động phong trào thanh niên của xã Đoàn Vạn Thắng.

### **3.5. Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027**

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 352 học sinh, 8 lớp.
- Đỗ đợt 1 vào trường: 352 học sinh.
- Điểm chuẩn đầu vào tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 là: 16,70 điểm.

### **3.6. Kết quả Thi tốt nghiệp THPT năm 2025**

- Thi Tốt nghiệp THPT vào các ngày: 11, 12/6/2026
- Tổng số thí sinh dự thi: 246
- Số thí sinh đỗ Tốt nghiệp: 100%.
- Toàn trường xếp thứ 90/92 trường THPT công lập – Ninh Bình.

## **III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027**

### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao uy tín, tạo dựng niềm tin vững chắc về chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đối với phụ huynh, học sinh và nhân dân trong tỉnh. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, hiện đại, nhà trường hạnh phúc. Xây dựng đội ngũ giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, mẫu mực về nhân cách, chuyên nghiệp trong tác phong, đoàn kết, yêu thương, chia sẻ, không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao kết quả thi tốt nghiệp THPT, thi học sinh giỏi văn hóa, TDTT. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp cho học sinh. Định hướng chiến lược của nhà trường gắn liền với sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi là:

**Sứ mệnh:** Tạo dựng môi trường giáo dục nền nếp, kỷ cương, nhân văn, đoàn kết, dân chủ, hiện đại có chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên, nhân viên đều có cơ hội cống hiến và vươn lên; mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo sẵn sàng hội nhập.

**Tầm nhìn:** Trường THPT Đỗ Huy Liêu là trường phổ thông công lập có môi trường giáo dục tốt, hiện đại, năng động và nhân văn. Học sinh có cơ hội được học tập, rèn luyện, phát triển năng lực bản thân.

**Giá trị:** Nền nếp - Đoàn kết - Trách nhiệm - Đổi mới - Nhân văn - Trung thực - Hạnh phúc - Kết nối - Khả năng thích ứng.

**Phương châm hành động:** Chất lượng, uy tín là mục tiêu; Kỷ cương, nền nếp là nền tảng; Đoàn kết, dân chủ là sức mạnh; Tận tâm, sáng tạo là quyết định.

**2. Mục tiêu cụ thể (có số liệu cụ thể, chỉ số năm sau cao hơn năm trước (hoặc bằng năm trước nếu trước đó trường đã đạt chỉ số cao nhất))**

Số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học:

- + Kết quả học tập: Tốt: 62,5%; Khá: 37%; Đạt: 0,5%; Chưa đạt: 0%
- + Kết quả rèn luyện: Tốt, Khá: 99,7%; Đạt, Chưa đạt: dưới 0,3%
- + Thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: *Hội thi giáo viên Giáo viên dạy Giỏi hoặc GVCN lớp Giỏi*: 100% giáo viên dự thi đạt loại Giỏi. Toàn đoàn xếp top 50, toàn đoàn đạt cờ giải Khuyến khích trở lên.
- + Thi HSG các môn văn hóa cấp tỉnh Toàn trường xếp trong top 70 toàn tỉnh.
- + Thi KHKT dành cho học sinh đạt 2 giải lĩnh vực KHKT; STEM có ít nhất 1 sản phẩm đạt giải Xuất sắc và toàn đoàn đạt cờ giải Khuyến khích trở lên.
- + Thi Olympic tài năng tiếng Anh thông qua giải toán và các môn KHTN cấp tỉnh, phần đầu có học sinh dự thi đạt giải cá nhân.
- + Thi Olympic tài năng tiếng Anh cấp tỉnh giải Toán và các môn KH bằng tiếng Anh: phần đầu có học sinh dự thi đạt giải cá nhân.
- + Sáng kiến 90% giáo viên tham gia viết sáng kiến được công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp trường. Toàn trường có từ 12-15 sáng kiến trở lên được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.
- + Chất lượng khảo sát các kỳ khảo sát, thi thử TN THPT: Điểm bình quân nằm trong top 75 - 85 trường THPT công lập của tỉnh.
- + Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2027: Tỷ lệ đỗ 100%. Điểm bình quân phần đầu bút phá nằm vững chắc trong top 75 - 85 trường THPT công lập toàn tỉnh Ninh Bình.
- + Các cuộc thi, hội thi khác: phần đầu có 50 % giải chính thức và được khen thưởng.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

**1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học:** Phụ lục I (lồng ghép trong kế hoạch- phần V.1)

**2. Kế hoạch dạy học các môn học (Phụ lục II) và hoạt động giáo dục:** Phụ lục III (lồng ghép trong kế hoạch- phần V.1).

*2.1. Kế hoạch dạy học các môn học (mỗi môn học 1 phụ lục kèm theo, có thể đánh số thứ tự các môn theo thứ tự của TT 32)*

*2.2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (Tổng hợp trong 01 bảng chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường trong đó tích hợp kế hoạch hoạt động giáo dục của các môn, có hoạt động phối hợp nhiều môn học).*

#### **V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

**1. Nhiệm vụ 1: Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

1.1. Mục tiêu:

Thực hiện đúng, đủ, có chất lượng và hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp; hoàn thành chương trình năm học đúng tiến độ, bảo đảm dạy học phát triển tối đa phẩm chất và năng lực người học.

## 1.2. Các giải pháp chính:

1.2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường chủ động, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm thực hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

### - Kế hoạch giáo dục nhà trường:

Ban Giám hiệu tổ chức họp thảo luận thống nhất xây dựng kế hoạch ngay trong tháng 8. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn căn cứ hướng dẫn của cấp trên, phối hợp chặt chẽ với các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của cán bộ, giáo viên toàn trường và trình Hiệu trưởng ký ban hành phê duyệt, đảm bảo huy động và khai thác hiệu quả 22 phòng học kiên cố, 06 phòng học bộ môn cùng hệ thống trang thiết bị hiện có phục vụ tốt nhất cho các môn học.

- Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn: Xây dựng bám sát yêu cầu tại Công văn số 3426/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình. Các Tổ trưởng chuyên môn điều hành tổ/nhóm xây dựng cấu trúc kế hoạch chi tiết, có mục tiêu bút phá thứ hạng rõ ràng, biện pháp thực hiện khả thi, phân công trách nhiệm cụ thể theo đúng quy tắc "6 rõ" và có tính liên thông chặt chẽ với kế hoạch chung của nhà trường.

- Kế hoạch dạy học môn học: Thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 3425/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở GDĐT Ninh Bình. Đối với môn Lịch sử, tổ chức dạy học theo đúng cấu trúc Chương trình GDPT môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 và sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt. Tiến hành rà soát, điều chỉnh kịp thời nội dung các môn Lịch sử, Địa lí, GDKT-PL, Sinh học theo chương trình tập huấn mới của Bộ GDĐT đưa vào áp dụng đồng bộ từ năm học 2026-2027.

Nội dung Giáo dục địa phương: Giao cho các tổ chuyên môn liên quan phối hợp xây dựng kế hoạch tổ chức giảng dạy phù hợp với thực tế và yêu cầu cần đạt. Căn cứ vào số tiết định mức quy định để phân công giáo viên giảng dạy hợp lý; trường hợp số tiết cân đối, ưu tiên phân công cho giáo viên thuộc các bộ môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Công nghệ giảng dạy để đảm bảo tính chuyên sâu.

Đối với môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Từng bước tổ chức dạy học và hướng tới sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo đề án của Chính phủ, kế hoạch của Bộ GDĐT và Sở GDĐT Ninh Bình. Tích cực mở rộng môi trường thực hành, giao tiếp

thông qua các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ và các ngày hội ngôn ngữ trong nhà trường.

Xây dựng tổ hợp môn học lựa chọn: Nhà trường xây dựng và công khai minh bạch các nhóm tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập lựa chọn cấp THPT. Đảm bảo cấu trúc khoa học, vừa đáp ứng tối đa nguyện vọng, năng lực, sở trường định hướng nghề nghiệp của học sinh, vừa cân đối và sử dụng hiệu quả, hết định mức đội ngũ giáo viên hiện có của nhà trường.

- Kế hoạch bài dạy (Giáo án): Quản lý nghiêm ngặt theo quy định của Quy chế Chuyên môn trường. 100% giáo viên soạn giáo án theo đúng biểu mẫu tập huấn của Sở GDĐT, thiết kế sinh động theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, tăng cường áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Các Nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm thẩm định chất lượng nội dung và thực hiện ký số phê duyệt trên hệ thống eDoc SMAS trước 07h00 ngày thứ Hai hằng tuần. Tổ trưởng chuyên môn ký duyệt hồ sơ điện tử của Tổ phó chuyên môn đúng chu kỳ quy định. Toàn bộ dữ liệu phê duyệt phải được tự động đồng bộ sang cây thư mục OneDrive của nhà trường để phục vụ công tác thanh tra.

1.2.2. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức dạy học đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với đặc điểm lịch sử, địa lý, văn hóa truyền thống của tỉnh Ninh Bình. Bố trí giáo viên giảng dạy đúng chuyên môn, bảo đảm thời lượng, hình thức dạy học linh hoạt, tích cực khai thác kho học liệu dùng chung để nâng cao chất lượng bài giảng.

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Tổ chức thiết thực, an toàn, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi theo Chương trình GDPT 2018. Gắn nội dung giáo dục với rèn luyện kỹ năng sống, xây dựng ý thức trách nhiệm công dân và định hướng nghề nghiệp sớm cho học sinh. Mỗi khối lớp tổ chức đúng 01 ngày hoạt động trải nghiệm không gian ngoài nhà trường trong năm học, đảm bảo xây dựng phương án an toàn tuyệt đối và có sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh cùng các lực lượng giáo dục hữu quan.

c) Giáo dục STEM/STEAM; nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Thực hiện thực chất, hiệu quả, bám sát nhiệm vụ trọng tâm tại Công văn số 3425/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở GDĐT Ninh Bình; tuyệt đối không tổ chức theo phong trào hình thức, nặng về sản phẩm trình diễn gây tốn kém chi phí. Chú trọng hình thành tư duy khoa học, năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn thông qua việc tích hợp các bài học STEM vào chương trình chính khóa. Đảm bảo các môn Toán, Vật lý, Hóa học,

Sinh học, Tin học, Công nghệ, Địa lý thực hiện tối thiểu 01 chủ đề dạy học STEM/học kỳ. Kết hợp chặt chẽ giáo dục STEM với phát triển năng lực số, khuyến khích học sinh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) vào sản phẩm nghiên cứu. Chủ động phối hợp với các cơ sở doanh nghiệp, bảo tàng, thư viện tại địa phương để tạo không gian đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho học sinh.

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Tổ chức triển khai giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng bám sát Khung năng lực số và Khung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông. Giáo viên có trách nhiệm hướng dẫn học sinh khai thác công nghệ, ứng dụng các công cụ AI một cách an toàn, trung thực, có trách nhiệm và tuân thủ đạo đức học thuật; có biện pháp phòng ngừa hiệu quả sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ hoặc các nguy cơ độc hại trên môi trường mạng.

đ) Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh, chú trọng rèn luyện kỹ năng giao tiếp thực tế cho học sinh. Khuyến khích giáo viên sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động điều hành, sinh hoạt chung của nhà trường; từng bước mở rộng môi trường thực hành ngôn ngữ, tạo nền tảng để học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ và các kỳ thi chứng chỉ quốc tế.

e) Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục âm nhạc, mỹ thuật thông qua môn học chính khóa, hoạt động trải nghiệm và các câu lạc bộ thị hiếu nghệ thuật. Khuyến khích học sinh tích cực sáng tạo, biểu diễn, bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mỹ; chú trọng giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc nghệ thuật độc đáo của quê hương Ninh Bình.

g) Giáo dục thể chất và y tế trường học

Tổ chức dạy học hiệu quả môn Giáo dục thể chất và các hoạt động thể thao trường học; chú trọng rèn luyện thể lực, nâng cao sức khỏe và phòng, chống tai nạn thương tích. Rà soát, bố trí sân bãi, dụng cụ để tổ chức tốt các môn thể thao tự chọn theo Chương trình GDPT 2018 phù hợp với nguyện vọng của học sinh. Nhân viên Y tế trường học phối hợp kiểm tra, chăm sóc sức khỏe ban đầu và quản lý hồ sơ y tế học đường chu đáo.

h) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, xây dựng văn hóa học đường kỷ cương, nhân văn. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hình thành ở học sinh các hệ giá trị đạo đức cốt lõi, lòng yêu nước, ý thức thượng tôn pháp luật và khát vọng cống hiến, trách nhiệm xã hội của người công dân.

i) Xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

Quy hoạch không gian nhà trường xanh mát, an toàn, tôn trọng học sinh. Áp dụng đồng bộ các giải pháp kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức tự giác cho học sinh. Nhà trường cam kết nỗ lực đạt trên 70% các chỉ số hài lòng, bình an và hạnh phúc của học sinh cùng cha mẹ học sinh trong quá trình giáo dục tại trường.

### 1.2.3. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày

#### a. Dạy học Buổi 1:

Tổ chức dạy học nội dung chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng bộ GDĐT; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

#### Khung chương trình

| TT         | Nội dung giáo dục                                | Số tiết lớp 10 |     |     | Số tiết lớp 11 |     |     | Số tiết lớp 12 |     |     |
|------------|--------------------------------------------------|----------------|-----|-----|----------------|-----|-----|----------------|-----|-----|
|            |                                                  | Tổng           | HK1 | HK2 | Tổng           | HK1 | HK2 | Tổng           | HK1 | HK2 |
| <b>I</b>   | <b>Môn học bắt buộc</b>                          |                |     |     |                |     |     |                |     |     |
| 1          | Ngữ Văn                                          | 105(8)         | 54  | 51  | 105(7)         | 54  | 51  | 105(7)         | 54  | 51  |
| 2          | Toán                                             | 105(8)         | 54  | 51  | 105(7)         | 54  | 51  | 105(7)         | 54  | 51  |
| 3          | Ngoại ngữ 1                                      | 105(8)         | 54  | 51  | 105(7)         | 54  | 51  | 105(7)         | 54  | 51  |
| 4          | Giáo dục thể chất                                | 70(8)          | 36  | 34  | 70(7)          | 36  | 34  | 70(7)          | 36  | 34  |
| 5          | Giáo dục quốc phòng và an ninh                   | 35(8)          | 18  | 17  | 35(7)          | 18  | 17  | 35(7)          | 18  | 17  |
| 6          | Lịch sử                                          | 52(8)          | 27  | 25  | 52(7)          | 27  | 25  | 52(7)          | 27  | 25  |
| <b>II</b>  | <b>Môn học lựa chọn (CT GDPT 2018)</b>           |                |     |     |                |     |     |                |     |     |
| 1          | Địa lý                                           | 70(3)          | 36  | 34  | 70(3)          | 36  | 34  | 70(3)          | 36  | 34  |
| 2          | Giáo dục kinh tế và pháp luật                    | 70(3)          | 36  | 34  | 70(3)          | 36  | 34  | 70(3)          | 36  | 34  |
| 3          | Vật lý                                           | 70(5)          | 36  | 34  | 70(4)          | 36  | 34  | 70(4)          | 36  | 34  |
| 4          | Hóa học                                          | 70(5)          | 36  | 34  | 70(4)          | 36  | 34  | 70(4)          | 36  | 34  |
| 5          | Sinh học                                         | 70(1)          | 36  | 34  | 70(0)          | 36  | 34  | 70(2)          | 36  | 34  |
| 6          | Công nghệ CN                                     | 70(4)          | 36  | 34  | 70(6)          | 36  | 34  | 70(6)          | 36  | 34  |
| 7          | Công nghệ NN                                     | 70(4)          |     |     | 70(1)          | 36  | 34  | 70(1)          | 36  | 34  |
| 8          | Tin học                                          | 70(7)          | 36  | 34  | 70(7)          | 36  | 34  | 70(6)          | 36  | 34  |
| 9          | Âm nhạc                                          |                |     |     |                |     |     |                |     |     |
| <b>III</b> | <b>Chuyên đề học tập lựa chọn (CT GDPT 2018)</b> |                |     |     |                |     |     |                |     |     |
| 1          | Cụm chuyên đề                                    | 35(9)          | 18  | 17  | 35(7)          | 18  | 17  | 35(7)          | 18  | 17  |

|                                                                  |                                                                     |        |      |           |        |      |      |        |      |      |
|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------|------|-----------|--------|------|------|--------|------|------|
|                                                                  | Toán                                                                |        |      |           |        |      |      |        |      |      |
| 2                                                                | Cụm chuyên đề<br>Ngữ văn                                            | 35(5)  | 18   | 17        | 35(3)  | 18   | 17   | 35(3)  | 18   | 17   |
| 3                                                                | Cụm chuyên đề<br>Vật lí                                             | 35(4)  | 18   | 17        | 35(4)  | 18   | 17   | 35(3)  | 18   | 17   |
| 4                                                                | Cụm chuyên đề<br>Hóa học                                            | 35(3)  | 18   | 17        | 35(4)  | 18   | 17   | 35(4)  | 18   | 17   |
| 5                                                                | Cụm chuyên đề<br>Địa lí                                             | 35 (1) | 18   | 17        | 35 (3) | 18   | 17   | 35(2)  | 18   | 17   |
| 6                                                                | Cụm chuyên đề<br>Lịch sử                                            | 35(1)  | 18   | 17        |        |      |      | 35(1)  | 18   | 17   |
| 7                                                                | Cụm CD GDKT-<br>PL                                                  | 35 (1) | 18   | 17        |        |      |      |        |      |      |
| 7                                                                | Cụm chuyên đề<br>Sinh học                                           | 35(1)  | 18   | 17        |        |      |      | 35(1)  | 18   | 17   |
| <b>IV</b>                                                        | <b>Hoạt động giáo dục bắt buộc</b>                                  |        |      |           |        |      |      |        |      |      |
| 1                                                                | Trải nghiệm,<br>hướng nghiệp<br>(CT GDPT 2018)                      | 105(8) | 54   | <b>51</b> | 105(7) | 54   | 51   | 105(7) | 54   | 51   |
| <b>V</b>                                                         | <b>Nội dung giáo<br/>dục của địa<br/>phương*<br/>(CT GDPT 2018)</b> | 35(8)  | 18   | 17        | 35(7)  | 18   | 17   | 35(7)  | 18   | 17   |
| <b>VI</b>                                                        | <b>Môn học tự chọn</b>                                              |        |      |           |        |      |      |        |      |      |
|                                                                  | ...                                                                 |        |      |           |        |      |      |        |      |      |
|                                                                  | Ngoại ngữ 2                                                         |        |      |           |        |      |      |        |      |      |
| <b>Tổng số tiết/năm học</b><br>(không kể các môn học<br>tự chọn) |                                                                     | 997    | 504  | 493       | 997    | 504  | 493  | 997    | 522  | 476  |
| <b>Số tiết học TB/tuần</b><br>(không kể các môn học<br>tự chọn)  |                                                                     | 28,5   | 28,5 | 28,5      | 28,5   | 28,5 | 28,5 | 28,5   | 28,5 | 28,5 |

## b. Dạy học Buổi 2

Sắp xếp lịch trình linh hoạt, khoa học giữa học chính khóa và hoạt động phụ trợ ôn tập. Khối 12 tập trung cao độ ôn luyện 4 môn thi tốt nghiệp THPT và bồi dưỡng đội tuyển HSG chuyên sâu. Khối 10, 11 tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, phát triển văn hóa đọc tại thư viện và duy trì nề nếp sinh hoạt Câu lạc bộ sở trường trên tinh thần khuyến khích học sinh tự nguyện tham gia.

## Khung chương trình chung toàn trường

| TT | NỘI DUNG BUỔI 2                         | ĐỐI TƯỢNG   | THỜI GIAN   | SỐ TIẾT       |
|----|-----------------------------------------|-------------|-------------|---------------|
| 1  | Giáo dục văn hoá đọc, văn hoá học đường | Toàn trường | Tháng 5     | 3 tiết        |
| 2  | Tư vấn, giáo dục hướng nghiệp           | Toàn trường | Tháng 12, 4 | 6 tiết/2 buổi |
| 3  | Hoạt động trải nghiệm                   | Toàn trường | Tháng 2,3   | 6 tiết        |

| TT | NỘI DUNG BUỔI 2                                                           | ĐỐI TƯỢNG   | THỜI GIAN   | SỐ TIẾT |
|----|---------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|---------|
| 4  | Hoạt động tình nguyện, thiện nguyện                                       | Toàn trường | Tháng 01    | 3 tiết  |
| 5  | Giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống                                   | Toàn trường | Tháng 9     | 3 tiết  |
| 6  | Giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông                          | Toàn trường | Tháng 10    | 3 tiết  |
| 7  | Giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), an toàn trên không gian mạng | Toàn trường | Tháng 11    | 3 tiết  |
| 8  | Hoạt động văn hoá, văn nghệ,                                              | Toàn trường | Tháng 11, 3 | 6 tiết  |
| 9  | Hoạt động thể dục thể thao                                                | Toàn trường | Tháng 10, 2 | 6 tiết  |

### Khung chương trình theo từng khối

\* Khối 12:

| TT | NỘI DUNG BUỔI 2         | ĐỐI TƯỢNG    | THỜI GIAN            | SỐ TIẾT           |
|----|-------------------------|--------------|----------------------|-------------------|
| 1  | Ôn thi tốt nghiệp THPT  | Toàn khối 12 | Tháng 9 đến tháng 6  | 8 tiết/tuần/4 môn |
| 2  | Bồi dưỡng học sinh giỏi | Toàn khối 12 | Tháng 9 đến tháng 01 | 2 tiết/tuần       |

\* Khối 10, 11: Hoạt động theo các câu lạc bộ (Khuyến khích HS tham gia)

| TT | Nội dung giáo dục kỹ năng sống                                                                                                               | Số tiết |     |     |         |     |     |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----|-----|---------|-----|-----|
|    |                                                                                                                                              | Khối 10 |     |     | Khối 11 |     |     |
|    |                                                                                                                                              | Tổng    | HK1 | HK2 | Tổng    | HK1 | HK2 |
| 1  | Câu lạc bộ nghệ thuật<br>Câu lạc bộ Truyền thông<br>Câu lạc bộ Tiếng Anh<br>Câu lạc bộ Cầu lông<br>Câu lạc bộ Bóng chuyền<br>Câu lạc bộ Sách | 51      | 22  | 29  | 51      | 22  | 29  |

Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và triển khai thực hiện nghiêm túc theo khung phân phối chương trình 35 tuần học:

Cả 3 khối 10, 11, 12 thực hiện Chương trình GDPT theo Công văn số 3425/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở GDĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027.

Khung thời gian tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày: Thực hiện nghiêm túc khung giờ học quy định (Buổi sáng 4 tiết từ 7h15, buổi chiều 3 tiết từ 14h00). Việc phân công dạy thay, dạy bù phải được Nhân viên Thiết bị kiêm giáo vụ điều phối thông suốt trên hệ thống eDoc SMAS và OneDrive trường, gửi báo cáo về cho các Tổ trưởng chuyên môn vào ngày thứ Sáu hàng tuần để phục vụ công tác chấm công và tính hiệu suất KPI chính xác.

+ Thực hiện giảng dạy buổi 1: 8 buổi gồm 5 buổi sáng (từ thứ 2 đến thứ 6), mỗi buổi 4 tiết và 3 buổi chiều (thứ 2, thứ 4, thứ 5) mỗi buổi 3 tiết.

+ Thực hiện giảng dạy buổi 2: 3 buổi đối với 12 gồm 01 buổi chiều thứ Sáu 03 tiết (BD HSG) và 2 buổi (chiều thứ Ba, sáng thứ Bảy) mỗi buổi 4 tiết; 2 buổi đối với 10, 11 gồm 2 buổi chiều (thứ Ba, thứ Sáu) mỗi buổi 2-3 tiết.

+ Thời gian các tiết học sáng, chiều:

| <b>Buổi sáng</b>  |         | <b>Nội dung</b> |
|-------------------|---------|-----------------|
| 7h15 - 8h00       | 45 phút | Học tiết 1      |
| 8h10 - 8h55       | 45 phút | Học tiết 2      |
| 9h05 - 9h50       | 45 phút | Học tiết 3      |
| 10h00 - 10h45     | 45 phút | Học tiết 4      |
| <b>Buổi Chiều</b> |         | <b>Nội dung</b> |
| 14h00 - 14h45     | 45 phút | Học tiết 1      |
| 14h55 - 15h40     | 45 phút | Học tiết 2      |
| 15h50 - 16h35     | 45 phút | Học tiết 3      |

#### 1.2.4. Tổ chức dạy thêm, học thêm

Thực hiện nghiêm túc việc quản lý và tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường bám sát các quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc tổ chức hoàn toàn dựa trên nguyên tắc tự nguyện đăng ký, có đơn xin học của học sinh và sự đồng thuận bằng văn bản của cha mẹ học sinh. Tập trung xây dựng kế hoạch dạy học phân hóa sâu cho khối 12 để củng cố vững chắc kiến thức thi tốt nghiệp THPT. Đặc biệt, nhà trường lên phương án tổ chức các lớp phụ đạo, bổ sung kiến thức hoàn toàn miễn phí cho nhóm học sinh có kết quả học lực ở mức Chưa đạt của học kỳ liền kề nhằm giúp đỡ các em tiến bộ vượt bậc, đảm bảo mục tiêu không có học sinh bị bỏ lại phía sau. Khống chế và xử lý nghiêm khắc theo Quy chế Thi đua đối với bất kỳ biểu hiện ép buộc học thêm hoặc vi phạm quy trình dạy thêm học thêm.

#### 1.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung:

- Chỉ đạo chung: Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện trước Sở GDĐT về việc tổ chức và chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo chuyên môn trực tiếp (Dạy học chính khóa, ôn tập tốt nghiệp, quản lý dạy thêm học thêm, hồ sơ sổ eDoc): Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Chỉ đạo hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rèn luyện thể chất, giáo dục đạo đức, an toàn trường học, phong trào câu lạc bộ: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh.

- Thực hiện: Các Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm rà soát tiến độ, đối chiếu ngày công và kiểm tra xác suất giáo án tổ viên; các Nhóm trưởng chuyên môn trực tiếp thẩm định chất lượng giáo án hằng tuần; Giáo viên chủ nhiệm và Giáo viên bộ môn trực tiếp thực hiện giảng dạy, tư vấn, đôn đốc học sinh; các bộ phận nhân viên Văn phòng, Thiết bị, Thư viện hoàn thành tốt công tác giáo vụ hành chính và chuẩn bị học liệu, thiết bị phục vụ dạy học.

#### 1.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2026 -2027

### 1.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường được Hiệu trưởng phê duyệt và báo cáo về Sở GDĐT trong tháng 8/2026.

- Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học môn học được Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phê duyệt trước ngày 04/9/2026.

- Kế hoạch giáo dục của cá nhân giáo viên được Tổ trưởng chuyên môn ký số phê duyệt trước ngày 04/9/2026; Kế hoạch bài dạy (Giáo án) được Nhóm trưởng phê duyệt trực tuyến trước ngày lên lớp 01 tuần.

Hoàn thành chương trình năm học đúng tiến độ quy định tại Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình.

- 100% giáo viên thực hiện ứng dụng công nghệ số thành thạo, phê duyệt hồ sơ bằng chữ ký số pháp lý, không phát sinh hồ sơ sổ sách ngoài quy định và không để xảy ra sai phạm về dạy thêm học thêm.

## 2. Nhiệm vụ 2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá

### 2.1. Mục tiêu:

- Thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận phát triển năng lực, phẩm chất học sinh bám sát quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ tiêu phấn đấu về chất lượng học sinh: 96,0% học sinh đạt kết quả rèn luyện ở mức Tốt; 62,5% học sinh đạt kết quả học tập ở mức Tốt; 30% học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Giỏi”, 5% học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Xuất sắc”. Tỷ lệ học sinh khối 10, 11 lên lớp thẳng đạt 100%. 100% học sinh khối 12 đủ điều kiện dự thi và đỗ Tốt nghiệp THPT năm 2027.

- Dự kiến thời gian kiểm tra như sau: Để đảm bảo tính đồng bộ trong việc khóa dữ liệu số và áp điểm hiệu suất KPI đợt, nhà trường thiết lập lịch kiểm tra định kỳ tập trung (trên giấy hoặc trên máy tính) cho cả 22 lớp học theo đúng mạch phân phối chương trình của Sở GDĐT, cụ thể như sau:

*Giữa Học kỳ I:* Tổ chức tập trung vào **Tuần học thứ 9** (Từ tiết 27-28 môn Văn, tiết 18 môn Sinh, Anh).

*Cuối Học kỳ I:* Tổ chức tập trung vào **Tuần học thứ 18** (Từ tiết 53-54 môn Văn, tiết 36 môn Sinh, Anh).

*Giữa Học kỳ II:* Tổ chức tập trung vào **Tuần học thứ 26** (Từ tiết 77-78 môn Văn, tiết 52 môn Sinh, Anh).

*Cuối Học kỳ II (Khối 10, 11):* Tổ chức tập trung vào **Tuần học thứ 35** (Từ tiết 104-105 môn Văn, tiết 70 môn Sinh, Anh).

*\*Quy định không chế tiến độ Cuối Học kỳ II đối với Khối 12: Để phục vụ công tác dồn toa kiến thức ôn thi tốt nghiệp, lịch kiểm tra cuối kỳ II các môn học khối 12 được đẩy lên sớm: Môn Sinh học và Tiếng Anh kiểm tra vào **Tuần học thứ 31** (Tiết 62). Riêng môn Ngữ văn khối 12 giữ nguyên tiến độ kiểm tra vào **Tuần học thứ 34 hoặc 35** theo mạch đề chung toàn tỉnh.*

## 2.2. Giải pháp chính:

a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Các Tổ/nhóm trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên thiết kế Kế hoạch bài dạy (Giáo án) theo hướng cấu trúc thành các hoạt động học tích cực của học sinh. Chỉ thực hiện phê duyệt giáo án khi giáo án đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đổi mới về phương pháp, kỹ thuật dạy học, tích hợp thiết bị dạy học và học liệu số. Giám sát giờ dạy của giáo viên nghiêm túc theo các tiêu chí quy định tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT.

- Giáo viên chú trọng lựa chọn nội dung dạy học cốt lõi, tinh giản để phù hợp với năng lực học sinh đầu vào của nhà trường. Đồng thời, chủ động xây dựng phương án sẵn sàng chuyển đổi linh hoạt giữa dạy học trực tiếp, dạy học trực tuyến hoặc phối hợp cả hai hình thức nhằm ứng phó kịp thời với các điều kiện bất lợi của thiên tai, dịch bệnh (nếu có). Rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tự nghiên cứu ở nhà qua hệ thống bài tập giao trực tuyến.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách hiệu quả và có trách nhiệm vào bài giảng. Khai thác tối đa các phần mềm dạy học hiện đại, hướng dẫn học sinh hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên không gian số để tối ưu hóa năng lực ứng dụng CNTT cho cả thầy và trò.

- Phối hợp chặt chẽ với Đoàn trường và các Câu lạc bộ tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao lành mạnh trên nguyên tắc tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh, giúp tạo động lực và hứng thú học tập. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn bám sát yêu cầu tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT; tăng cường khai thác các nguồn sử liệu khách quan đối với môn Lịch sử nhằm phát triển tư duy khoa học cho học sinh.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương: Giáo viên được phân công giảng dạy nội dung nào trực tiếp thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên nội dung đó. Khuyến khích kiểm tra qua dự án, bài thực hành. Giao giáo viên môn Ngữ văn chủ trì đối với Nội dung giáo dục địa phương, và giáo viên dạy tiết chủ đề chủ trì đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tiến hành thống nhất với các giáo

viên còn lại trong nhóm để chọn lựa 02 điểm kiểm tra thường xuyên/học kỳ và thực hiện khóa điểm định kỳ đồng bộ theo quy định của nhà trường.

b) Đổi mới phương pháp, hình thức và công cụ kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định, đảm bảo khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp phù hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ<sup>1</sup>.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định, khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; nội dung đề thi phải bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018. Chú trọng đánh giá năng lực hiểu và vận dụng kiến thức linh hoạt của học sinh vào thực tiễn cuộc sống, hạn chế tối đa các câu hỏi yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng hoặc làm bài theo khuôn mẫu.

Phát huy vai trò của tổ/nhóm chuyên môn trong việc tổ chức xây dựng ma trận đề, bản đặc tả câu hỏi và nhiệm vụ học tập phù hợp. Thực hiện nghiêm túc quy trình ra đề chéo khối, kiểm soát chặt chẽ lỗi khoa học và bảo mật tuyệt đối đề thi, ký niêm phong bộ đề nộp cho PHT chuyên môn quản lý đối với các kỳ thi tập trung. Mọi sai sót chuyên môn hoặc lộ đề sẽ bị xử lý kỷ luật thi đua nghiêm khắc theo đúng Quy chế Chuyên môn và thi đua.

- Tăng cường đa dạng hóa hình thức đánh giá thường xuyên: đánh giá qua hồ sơ học tập, vở bài tập, kết quả dự án, bài thuyết trình (bài viết, video, slide trình chiếu) thay thế cho các bài kiểm tra truyền thống. Tích hợp các nội dung giáo dục về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, quyền con người vào đề kiểm tra một cách hợp lý.

- Đối với cụm chuyên đề học tập lựa chọn cấp THPT: Tiến hành kiểm tra đánh giá theo đúng Khoản 3, Điều 6 tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Kết thúc mỗi chuyên đề phải có bài kiểm tra, chọn 01 điểm kiểm tra của chuyên đề xuất sắc nhất để tính vào điểm đánh giá thường xuyên của môn học đó và cập nhật vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kỳ II sau khi kết thúc mạch chuyên đề.

Nhà trường giao nhiệm vụ cho Ban CNTT quét dữ liệu tài khoản quản lý trên app Onluyen.vn hằng tuần. Giáo viên bộ môn có trách nhiệm giao bài tập, hướng dẫn học sinh ôn luyện trực tuyến, đảm bảo tỷ lệ khai thác hệ thống của nhóm chuyên môn đạt từ 80% trở lên. Kết quả này là tiêu chí cứng để xét năng lực số và xếp loại KPI đợt.

Tổ chức chặt chẽ các kỳ khảo sát, thi thử tốt nghiệp THPT cho khối 12 ít nhất 4 lần/năm học và khảo sát HSG ít nhất 1 lần/tháng. Sau mỗi kỳ thi phải phân tích phổ điểm, rút kinh nghiệm chuyên môn sâu để kịp thời phân loại đối tượng, xây dựng kế hoạch phụ đạo bồi dưỡng bổ sung cho học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi đạt hiệu quả cao nhất.

Đối với học sinh có đơn xin chuyển đổi môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa

<sup>1</sup> Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

chọn: Nhà trường tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch hỗ trợ ôn tập, tổ chức kiểm tra đánh giá bổ sung nghiêm túc, khoa học theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 3327/SGDDT-GDTrH ngày 18/8/2026 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình, bảo đảm quyền lợi chính đáng cho học sinh và không để xảy ra khiếu nại.

- Trong quá trình kiểm tra quan tâm đến các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, ATGT, quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Có kế hoạch kiểm tra, lựa chọn, phân hoá đối tượng học sinh với từng mục tiêu khác nhau (HSG, ôn thi tốt nghiệp, tham gia các kỳ thi, cuộc thi khác...), từ đó chủ động xây dựng nội dung, sắp xếp thời gian dạy học, ôn luyện theo từng giai đoạn. Dạy bài mới kết hợp với ôn luyện. Tuân thủ nguyên tắc: Dạy học phù hợp đối tượng, “dạy đến đâu chắc đến đó”. Đầu tư đúng mức, đúng thời điểm theo lộ trình: Khởi động, tăng tốc, về đích.

### *2.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện:*

- Chỉ đạo đổi mới, tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Xây dựng ma trận, bản đặc tả: nhóm chuyên môn.

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Giáo viên

### *2.4. Thời gian thực hiện: cả năm học 2026 - 2027*

### *2.5. Dự kiến kết quả cần đạt:*

- Điểm trung bình các kỳ khảo sát chất lượng, thi thử theo đề của Sở đứng top 75-85 các trường THPT công lập trong tỉnh Ninh Bình.

- Đề kiểm tra định kỳ đảm bảo chất lượng khoa học, 100% các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng thành công ngân hàng câu hỏi mở và bộ tiêu chí đánh giá năng lực học sinh theo bài học.

- 100% các môn học đạt tỷ lệ trên 100% từ trung bình trở lên, trong đó trên 70% đạt khá, giỏi. Tổ chức thi thử tốt nghiệp khối 12 đạt ít nhất 4 lần/năm và thi thử HSG 1 lần/tháng đạt kết quả chất lượng cao.

## **3. Nhiệm vụ 3. Nhóm nhiệm vụ trọng tâm, đặc thù đối với cấp THPT**

### *3.1. Mục tiêu:*

Xây dựng các nhóm tổ hợp môn học lựa chọn tối ưu cho học sinh cấp THPT; tổ chức tốt công tác chuyển đổi môn học lựa chọn theo đúng quy định pháp lý và định hướng ôn tập sớm đạt kết quả vượt trội cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027.

### *3.2. Giải pháp chính:*

a) Xây dựng các tổ hợp môn học, Chuyên đề học tập lựa chọn; thực hiện việc chuyển đổi môn học lựa chọn theo quy định.

Nhà trường chủ động xây dựng các phương án tổ hợp môn học lựa chọn phong phú, khoa học, đảm bảo sự cân đối giữa nhóm ngành Tự nhiên và Xã hội đáp ứng tối đa định hướng nghề nghiệp, năng lực và sở thích của học sinh khối 10 mới nhập học. Thực hiện công khai, minh bạch phương án trên website nhà trường; tổ chức tốt công tác tư vấn định hướng cho học sinh và cha mẹ học sinh trước khi đăng ký. Giải quyết các nhu cầu thay đổi, chuyển đổi môn học lựa chọn của học sinh một cách khoa học, đúng quy trình hướng dẫn của Sở GDĐT, tuyệt đối không gây khó khăn, phiền hà cho học sinh.

b) Tổ chức ôn tập và chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027.

Lên phương án xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2027 cho khối 12 ngay từ đầu năm học dựa trên cấu trúc đề thi đổi mới của Bộ GDĐT. Tổ chức bồi dưỡng phân hóa vào các buổi chiều thứ Ba và sáng thứ Bảy hằng tuần dựa trên nguyện vọng tự nguyện đăng ký môn thi của học sinh. Tổ chức thi thử tập trung định kỳ ít nhất 04 lần/năm học, thực hiện chấm thi nghiêm túc, khách quan để kịp thời phát hiện những mảng kiến thức học sinh bị hổng, từ đó giao cho giáo viên bộ môn có kế hoạch phụ đạo bồi dưỡng kịp thời. Nhóm chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên đề, xây dựng và chia sẻ tài liệu ôn luyện dùng chung chất lượng cao phục vụ bút phá điểm số thi tốt nghiệp.

### *3.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung*

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng sơ đồ tổ hợp lớp, phân phối thời khóa biểu ôn tập phân hóa và điều hành lịch thi thử tốt nghiệp khối 12.

- Thực hiện: Các Nhóm trưởng chuyên môn điều hành xây dựng tài liệu, bộ đề ôn luyện dùng chung; Giáo viên bộ môn trực tiếp đứng lớp giảng dạy bồi dưỡng; Giáo viên chủ nhiệm phối hợp quản lý nề nếp chuyên cần của học sinh.

### *3.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027*

### *3.5. Dự kiến kết quả cần đạt:*

- 100% học sinh khối 12 đủ điều kiện dự thi và thi đỗ tốt nghiệp THPT năm 2027.
- Điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT của nhà trường phấn đấu đứng vững vàng trong top 75 đến top 85 trường THPT công lập toàn tỉnh Ninh Bình.
- Quy trình chuyển đổi môn học lựa chọn của học sinh được xử lý khoa học, công khai, đúng pháp lý, đạt sự đồng thuận cao của phụ huynh và không để xảy ra khiếu nại.

## **4. Nhiệm vụ 4: Nâng cao chất lượng các kỳ thi, cuộc thi**

### *4.1. Mục tiêu:*

Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn học sinh giỏi văn hóa lớp 12 cấp tỉnh, phấn đấu lọt vào top 70 toàn tỉnh, mang về từ 05 đến 10 giải cá nhân chính thức; đạt giải cao tại cuộc thi KHKT, ngày hội STEM, Olympic tiếng Anh, giải thể thao học sinh phổ thông và phong trào viết Sáng kiến cấp tỉnh năm học 2026-2027.

### *4.2. Giải pháp chính*

a) Kỳ thi học sinh giỏi.

- *Các môn văn hóa*: Giáo viên được phân công phụ trách đội tuyển chủ động tuyển chọn học sinh có năng khiếu và tiến hành bồi dưỡng ngay từ tháng hè 2026. Bám sát kế hoạch số 161/KH-SGDĐT ngày 20/8/2026 của Sở GDĐT Ninh Bình về tổ chức các kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh năm học 2026-2027. Giáo viên bồi dưỡng phải lập kế hoạch chi tiết từng tuần, nêu rõ mục tiêu kiến thức, kỹ năng cần đạt và trình BGH ký duyệt. Nhà trường tổ chức kiểm tra năng lực đội tuyển định kỳ 01 lần/tháng để kịp thời uốn nắn các kỹ năng làm bài còn yếu của học sinh. Thời gian ôn luyện tập trung từ hè đến hết ngày 10/01/2027, bố trí đều đặn 2 tiết vào chiều thứ Sáu hằng tuần. Tổ chức khen thưởng, khích lệ kịp thời các học sinh có tiến bộ vượt bậc sau các đợt khảo sát.

- *Các môn TDTT*: Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường năm học 2026-2027 để phát hiện học sinh có năng khiếu thể chất. Chỉ đạo nhóm Thể dục thành lập các đội tuyển TDTT theo đúng nội dung thi đấu quy định của Sở GDĐT; tổ chức huấn luyện nghiêm túc, kiên trì theo từng giai đoạn nhằm nâng cao thể lực và kỹ năng thi đấu cho học sinh, quyết tâm bứt phá thứ hạng phong trào thể thao toàn trường lọt vào top 40 trường thuộc nhóm 1.

b) Các cuộc thi: Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Olympic tài năng tiếng Anh và các kỳ thi, cuộc thi, giao lưu khác,...

- *Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM*: Nhà trường thành lập Ban hướng dẫn nghiên cứu KHKT và STEM, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên giàu kinh nghiệm. Đẩy mạnh việc đưa giáo dục STEM vào chương trình giảng dạy chính khóa của các môn học để khơi dậy tư duy sáng tạo của học sinh. Tổ chức Cuộc thi KHKT và sản phẩm STEM cấp trường để thu thập, sàng lọc các ý tưởng độc đáo của học sinh; từ đó giao nhiệm vụ cho giáo viên có năng lực trực tiếp hướng dẫn, đầu tư chiều sâu chuyên môn để hoàn thiện thành đề tài chất lượng tham gia dự thi cấp tỉnh, phấn đấu đạt ít nhất 02 giải lĩnh vực và có sản phẩm STEM đạt giải Xuất sắc. Tuyệt đối không chạy theo phong trào hình thức, gây phát sinh chi phí không cần thiết cho học sinh.

- *Đối với cuộc thi, hội thi về tiếng Anh*: Nhóm Tiếng Anh chủ động tổ chức cuộc thi Chinh phục IELTS cấp trường nhằm tạo môi trường giao tiếp sinh động cho học sinh; lựa chọn và huấn luyện chuyên sâu cho các em có tố chất tham gia Chinh phục IELTS cấp tỉnh. Tuyên truyền, động viên và hướng dẫn học sinh ôn luyện tham gia các sân chơi trí tuệ như thi IELTS, thi IOE, thi Toán và các môn Khoa học bằng tiếng Anh nhằm nâng cao toàn diện năng lực ngoại ngữ cho học sinh.

Các kỳ thi, cuộc thi khác: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên.

#### 4.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng kỳ thi, cuộc thi

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra khảo sát cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp triển khai về chất lượng lĩnh vực, môn học: Các Tổ trưởng chuyên môn. (Nhóm Tiếng Anh chịu trách nhiệm chất lượng các cuộc thi ngoại ngữ; tổ chuyên môn tự nhiên, xã hội chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật các đề tài KHKT và STEM thuộc môn mình quản lý).

- Trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh và chịu trách nhiệm về kết quả đầu ra: Giáo viên được phân công giao nhiệm vụ.

*4.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2026 - 2027*

*4.5. Dự kiến kết quả cần đạt:*

Đội tuyển HSG văn hóa lớp 12 xếp trong top 70 trường THPT công lập toàn tỉnh; đạt giải cá nhân chính thức tại cuộc thi KHKT, STEM, Thể thao học sinh và Chinh phục IELTS cấp tỉnh theo đúng chỉ tiêu đề ra.

Có từ 02 cá nhân trở lên được công nhận Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và áp dụng cấp tỉnh; nhà trường được tặng Giấy khen trong phong trào viết và vận dụng Sáng kiến.

Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 100%, điểm bình quân lọt top 75 - 85 trường công lập toàn tỉnh.

## **5. Nhiệm vụ 5: Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, hoạt động cụm trường và phát triển đội ngũ**

*5.1. Mục tiêu:*

Đổi mới toàn diện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn bám sát hình thức Nghiên cứu bài học, tăng cường ứng dụng công nghệ số và phần mềm tiện ích để nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ; tổ chức thành công Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và tham gia tích cực, hiệu quả các hoạt động chuyên môn của Cụm trường THPT tỉnh Ninh Bình.

*5.2. Giải pháp chính:*

a) Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; chú trọng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chuyên đề và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong dạy học

- Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn định kỳ với thời lượng 2 buổi/tháng theo quy định. Nội dung sinh hoạt phải dành thời lượng tối đa để trao đổi về chuyên môn, thảo luận các bài học khó của Chương trình GDPT 2018; hạn chế tối đa các nội dung mang tính hành chính sự vụ đơn thuần.

- Chỉ đạo triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học bảo đảm đúng quy trình 04 bước quy định tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT. Khuyến khích mỗi môn học xây dựng thành công tối thiểu 02 bài học nghiên cứu trong năm học; bài học tập trung vào các nội dung mới, khó, tích hợp liên môn hoặc các vấn đề phát sinh trong thực tế giảng dạy. Kết quả sinh hoạt phải được lưu trữ,

chia sẻ làm kho học liệu dùng chung cho nhà trường, tuyệt đối không thực hiện xếp loại giờ dạy để giáo viên thoải mái trao đổi, học tập lẫn nhau trên tinh thần phát triển nghề nghiệp. Sau mỗi buổi sinh hoạt, tổ chuyên môn hoàn thiện sản phẩm hồ sơ số và nộp về cho Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn quản lý trên hệ thống eDoc.

- Thống nhất nội dung, tiến độ phân phối chương trình cho từng đối tượng học sinh trong mỗi tuần học. Tổ trưởng chuyên môn chủ động tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách xác định mục tiêu bài học, đổi mới công cụ kiểm tra đánh giá, xây dựng ngân hàng câu hỏi mở bám sát định hướng cấu trúc đề thi tốt nghiệp mới. Gắn việc xây dựng chuyên đề, hướng dẫn bài học STEM với việc đúc kết kinh nghiệm viết Sáng kiến của tổ viên.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích các tổ/nhóm tăng cường trao đổi, chia sẻ học liệu trực tuyến, thảo luận trước các nội dung trên nhóm Zalo/OneDrive trường trước khi họp trực tiếp để rút ngắn thời gian hành chính hành chính hóa, nâng cao tính thực chất của buổi sinh hoạt. Trước mỗi buổi họp, tổ trưởng phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cá nhân, nhóm giáo viên phụ trách mảng bồi dưỡng HSG, soạn giáo án hằng ngày hoặc phụ trách thiết bị thí nghiệm theo đúng quy tắc "6 rõ", xác định mốc thời gian hoàn thành cụ thể để tính điểm hiệu suất KPI thi đua chính xác.

- Tổ chức tốt các đợt thi đua, thao giảng, hội giảng cấp trường có ứng dụng công nghệ số và phần mềm tương tác hiệu quả để khích lệ tinh thần học hỏi, chia sẻ chuyên môn của giáo viên, đặc biệt hướng vào các đợt cao điểm thi đua chào mừng ngày 20/10, 20/11, 8/3 và 26/3. Có hình thức động viên, khen thưởng kịp thời đối với giáo viên tích cực đổi mới sáng tạo trong giảng dạy.

b) Tham gia và tổ chức hiệu quả hoạt động cụm trường/cụm chuyên môn; tạo sản phẩm chuyên môn có khả năng áp dụng, chia sẻ và lan tỏa

- Phối hợp chặt chẽ với các trường THPT trong Cụm chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động mang tính khả thi, thực chất, đem lại hiệu quả bồi dưỡng tay nghề cao cho đội ngũ. Tham gia đầy đủ, nghiêm túc và có chất lượng tất cả các nội dung chuyên môn do Cụm trường tổ chức bám sát hướng dẫn của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình.

Tích cực cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các buổi sinh hoạt cụm để học hỏi, lan tỏa những ý tưởng hay, giải pháp giáo dục hiệu quả trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018. Giao cho các tổ chuyên môn tham gia xây dựng và khai thác hiệu quả kho sản phẩm chuyên môn dùng chung của Cụm (chuyên đề bồi dưỡng HSG, kế hoạch bài dạy mẫu, học liệu số, ngân hàng câu hỏi, video bài học minh họa). Đảm bảo mỗi môn học hoặc nhóm môn học tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn ít nhất 02 lần/năm học, phần đầu xây

dựng tối thiểu 01 chuyên đề chuyên môn chất lượng cao dùng chung phục vụ các trường trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, tự học, tự bồi dưỡng; phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực số và năng lực quản

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với thực tiễn nhà trường; chú trọng bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, ứng dụng thành thạo phần mềm tiện ích và AI vào dạy học, sử dụng công nghệ đám mây lưu trữ dữ liệu an toàn, liên thông. Giáo viên thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch, đăng ký và hoàn thành học tập các mô-đun bồi dưỡng thường xuyên trên hệ thống trực tuyến TEMIS theo quy định. Nhà trường khuyến khích, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất để cán bộ giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, học sau đại học.

đ) Tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, các hoạt động chuyên môn, viết và vận dụng sáng kiến, giải pháp có hiệu quả vào thực tiễn

*Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp:* Tổ chức thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội thi cấp trường dự kiến tổ chức vào thời điểm tháng 10 - 11/2026. Qua đó, lựa chọn những nhân tố xuất sắc nhất tham gia hội thi GVDG, GVCN giỏi cấp cụm và cấp tỉnh. Tổ chuyên môn có trách nhiệm lập mạng lưới hỗ trợ, phân công giáo viên giàu kinh nghiệm giúp đỡ tổ viên được chọn cử tham gia dự thi về phương pháp dạy học, thiết kế ý tưởng và ứng dụng CNTT để đạt kết quả cao nhất.

*Phong trào viết và vận dụng sáng kiến:* Đẩy mạnh phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. Khuyến khích cán bộ, giáo viên đúc kết những kinh nghiệm giảng dạy thực tế, giải pháp quản lý lớp học hiệu quả thành các đề tài Sáng kiến có giá trị thực tiễn. Đưa nội dung viết sáng kiến vào tiêu chí thi đua cứng giữa các tổ chuyên môn và cá nhân giáo viên để chấm điểm KPI đợt. Khen thưởng kịp thời các ý tưởng sáng tạo mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực cho nhà trường, gắn việc viết sáng kiến với công tác bồi dưỡng, phát hiện các nhân tố điển hình tiên tiến.

### 5.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện:

- Chỉ đạo chung, chỉ đạo công tác bồi dưỡng đội ngũ và tự học thường xuyên: Hiệu trưởng.

- Chỉ đạo tổ chức hội giảng, thi GVDG cấp trường và quản lý hồ sơ số Nghiên cứu bài học: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Điều hành trực tiếp sinh hoạt tổ, đôn đốc thi giáo viên giỏi và thẩm định tiến độ viết sáng kiến: Tổ trưởng các Tổ chuyên môn.

- Thực hiện nhiệm vụ tự bồi dưỡng, tích cực tham gia hội thi và viết sáng kiến: Toàn thể giáo viên bộ môn.

5.4. Thời gian thực hiện Trong năm học 2025-2026

5.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% giáo viên hoàn thành học tập bồi dưỡng thường xuyên trên TEMIS đúng hạn; tổ chức thành công Hội thi GVDG cấp trường đạt chất lượng cao; có giáo viên tham gia dự thi và đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp cụm/cấp tỉnh.

- Phần lớn các Sáng kiến gửi về Sở GDĐT được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp ngành và có đề tài đạt giải, được công nhận cấp tỉnh, góp phần đưa phong trào thi đua của nhà trường tiến bộ vượt bậc.

## **6. Nhiệm vụ 6: Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, tiến tới phổ cập giáo dục THPT**

6.1. Mục tiêu:

Bảo đảm điều kiện học tập thiết yếu, nâng cao tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường và duy trì sĩ số lớp học vững chắc, hướng tới phổ cập giáo dục THPT trên địa bàn. Quyết tâm duy trì sĩ số học sinh toàn trường đạt từ 99% trở lên; không có học sinh bỏ học giữa chừng vì lý do hoàn cảnh khó khăn. 100% học sinh chính sách, học sinh khuyết tật, học sinh hộ nghèo được hỗ trợ học tập, rèn luyện chu đáo và đầy đủ.

6.2. Giải pháp chính:

a) Bảo đảm các điều kiện, góp phần thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục THPT

Phối hợp chặt chẽ với UBND xã Vạn Thắng và các xã lân cận trong cụm sáp nhập để rà soát dữ liệu phổ cập, huy động 100% học sinh tốt nghiệp THCS trong diện điều tra tiếp tục học trung học.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên nguồn lực ở địa bàn còn khó khăn và học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ chi phí học tập, học bổng cho học sinh hoàn cảnh khó khăn.

b) Bảo đảm các điều kiện học tập thiết yếu, duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình.

Vận động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp, Quỹ Khuyến học nhà trường để trao tặng sách giáo khoa, học liệu, quần áo, phương tiện đi lại cho học sinh nghèo ngay đầu năm học.

Thiết lập kênh liên lạc 24/7 giữa Giáo viên chủ nhiệm với gia đình học sinh. Khi phát hiện học sinh vắng học từ 02 buổi liên tiếp không rõ lý do, GVCN phải phối hợp với chính quyền địa phương đến tận nhà tìm hiểu, vận động, tuyệt đối không để học sinh phải bỏ học vì lý do kinh tế.

c) Hỗ trợ học sinh theo đặc điểm, hoàn cảnh và nhu cầu giáo dục; quan tâm học sinh khuyết tật, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm học sinh cần hỗ trợ.

Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật theo đúng quy định. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng học sinh khuyết tật học hòa nhập. Giáo viên bộ môn điều chỉnh nội dung bài giảng, giảm tải yêu cầu cần đạt và phương pháp kiểm tra phù hợp với từng dạng khuyết tật nhằm giúp các em hòa nhập tốt.

Tăng cường phối hợp với gia đình, cơ sở y tế và các tổ chức xã hội để theo dõi sức khỏe, tâm lý, hỗ trợ phục hồi chức năng và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các em tham gia các hoạt động giáo dục tập thể.

### *6.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện:*

- Chỉ đạo: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh chỉ đạo hoạt động hỗ trợ nhân đạo, phối hợp các địa phương rà soát phổ cập và theo dõi sĩ số toàn trường.

- Thực hiện: Giáo viên chủ nhiệm các lớp nắm bắt hoàn cảnh học sinh ngay đầu năm học, liên hệ mật thiết với phụ huynh; Giáo viên bộ môn giảng dạy phụ đạo bổ sung kiến thức; Đoàn thanh niên trường phối hợp tổ chức các phong trào hỗ trợ học sinh khó khăn.

### *6.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2026 - 2027*

### *6.5. Dự kiến kết quả cần đạt:*

- Duy trì sĩ số học sinh ổn định 22 lớp đạt tỷ lệ từ 99% trở lên; không có học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn.

- 100% học sinh thuộc diện chính sách, khuyết tật được xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân riêng biệt và tiếp cận giáo dục công bằng.

## **7. Nhiệm vụ 7: Bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông**

### *7.1. Mục tiêu:*

Nâng cao chất lượng dạy và học thông qua việc đầu tư, trang bị đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại, học liệu phong phú và đa dạng; quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; xây dựng môi trường học tập xanh, sạch, đẹp, an toàn và hạnh phúc.

### *7.2. Các giải pháp chính:*

a) Rà soát, sắp xếp trường lớp, quy mô phù hợp với quy hoạch, phân bố dân cư, điều kiện đi lại và bảo đảm chất lượng (Phụ lục IV)

Duy trì quy mô 22 đến 25 lớp với khoảng 1000 - 1100 học sinh. Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh đầu cấp nghiêm túc, công khai trên website trường.

b) Sử dụng hiệu quả phòng học, phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập và các công trình phục vụ học sinh: Phụ lục V

Khai thác tốt 22 phòng học kiên cố hiện có và khối phòng học sắp được đầu tư xây dựng, các phòng học bộ môn. Tổ chức học sinh đọc sách bồi dưỡng thói quen tự học tại thư viện.

b) Rà soát, bổ sung, quản lý và khai thác hiệu quả thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin: Phụ lục VI

c) Bảo đảm sách giáo khoa, tài liệu, tài liệu giáo dục địa phương, xây dựng, chia sẻ và khai thác học liệu dùng chung, học liệu số phục vụ giáo viên và học sinh

Bảo dưỡng định kỳ hệ thống máy tính phòng Tin học, tivi thông minh màn hình lớn tại các lớp học. Khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị dạy học số và chia sẻ lên kho học liệu mở OneDrive của trường.

Sử dụng thống nhất bộ sách giáo khoa "Kết nối tri thức với cuộc sống" trong tổ chức dạy học đại trà. Yêu cầu giáo viên chuẩn bị đầy đủ dụng cụ thí nghiệm, hóa chất trước khi lên lớp đối với các tiết thực hành.

d) Bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục: Phụ lục VII

Bố trí, phân công giảng dạy cho đội ngũ 54 nhân sự (**gồm** 42 viên chức **và** 12 lao động hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP) đảm bảo đúng chuyên ngành đào tạo, đúng định mức tiết dạy tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

Chủ động rà soát cơ cấu bộ môn, kịp thời kiến nghị Sở GDĐT bổ sung biên chế hoặc ký hợp đồng thỉnh giảng đối với các môn còn thiếu giáo viên cốt cán để đảm bảo không bị gián đoạn chương trình học.

### *7.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện:*

- Chỉ đạo: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất chỉ đạo rà soát, mua sắm bổ sung thiết bị, quản lý hạ tầng CNTT và điều phối sử dụng phòng chức năng.

- Thực hiện: Nhân viên Thiết bị, nhân viên Thư viện, Tổ trưởng chuyên môn và toàn thể giáo viên bộ môn chịu trách nhiệm trực tiếp khai thác, bảo quản học liệu và tài sản được giao.

### *7.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2026 - 2027*

### *7.5. Dự kiến kết quả cần đạt:*

- 100% phòng học có tivi thông minh hoạt động tốt phục vụ đổi mới phương pháp dạy học.

- 100% giáo viên được phân công giảng dạy đúng định mức, đúng vị trí việc làm.

- Xây dựng hoàn thiện kho dữ liệu học liệu số dùng chung tại các tổ chuyên môn.

## **8. Nhiệm vụ 8: Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

### *8.1. Mục tiêu:*

Củng cố và giữ vững các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện quy trình tự đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục liên tục, khoa học theo quy định của Bộ GDĐT.

Cam kết chất lượng *đầu* ra tốt nghiệp THPT và nâng cao chỉ số hài lòng của học sinh, phụ huynh.

### 8.2. Các giải pháp chính:

a) Thực hiện tự đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục nhà trường.

Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục đầu năm học. Tổ chức thu thập, phân loại và lưu trữ một cách hệ thống các minh chứng kiểm định chất lượng đối với cả bản giấy và bản điện tử số hóa.

Căn cứ vào kết quả đánh giá của năm học trước để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể cho từng tiêu chí còn yếu, xác định rõ mốc thời gian hoàn thành và người chịu trách nhiệm.

b) Theo dõi các chỉ số chất lượng và sự tiến bộ của học sinh; xác định những nội dung còn hạn chế và có giải pháp khắc phục.

Sau mỗi đợt thi tập trung trong 04 đợt (Giữa kỳ I, Cuối kỳ I, Giữa kỳ II, Cuối năm), Ban Giám hiệu cùng Hội đồng sư phạm tổ chức phân tích dữ liệu phổ điểm, thống nhất biện pháp phụ đạo kịp thời cho học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt.

Sử dụng dữ liệu kết quả ứng dụng app Onluyen.vn hằng tuần làm chỉ số cảnh báo sớm về tiến độ học tập và mức độ chuyên cần của học sinh để trao đổi phối hợp trực tiếp với cha mẹ học sinh.

c) Thực hiện tự đánh giá và xây dựng, duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

Rà soát 5 tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT, tập trung đầu tư kinh phí nâng cấp các phòng thí nghiệm, phòng thực hành bộ môn và cảnh quan sư phạm.

Gắn trách nhiệm giải trình của Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên bồi dưỡng mũi nhọn với việc duy trì nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

### 8.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung:

- Chỉ đạo: Hiệu trưởng làm Trưởng ban chỉ đạo tự đánh giá và xây dựng trường chuẩn; Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo theo dõi kết quả học lực, phổ điểm thi của học sinh; Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC chịu trách nhiệm hoàn thiện các tiêu chuẩn kỹ thuật hạ tầng.

- Thực hiện: Các thành viên Hội đồng tự đánh giá, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng tổ Văn phòng và Giáo viên chủ nhiệm.

### 8.4. Thời gian thực hiện : Năm học 2026 - 2027

### 8.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Hoàn thành báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục hằng năm đầy đủ, đúng hạn nộp về Sở GDĐT.

- Xây dựng lộ trình đề nghị các cấp công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; nâng tỷ lệ học sinh tiên bộ vượt bậc qua 04 đợt khảo sát đạt chỉ tiêu đề ra.

## **9. Nhiệm vụ 9: Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, cải cách hành chính, chủ động truyền thông và chuyển đổi số**

### *9.1. Mục tiêu:*

Nâng cao chất lượng hiệu quả quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và kết quả công việc, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, truyền thông chủ động. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện; triển khai học bạ số, chữ ký số pháp lý và quản trị chuyên môn hoàn toàn trên môi trường số đúng chỉ đạo của Sở GDĐT Ninh Bình.

### *9.2. Giải pháp chính*

a) Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường tăng cường công khai, trách nhiệm giải trình, cải cách hành chính và truyền thông

- Hủy bỏ chu kỳ đánh giá thi đua theo tháng, chuyển sang tổng hợp điểm hiệu suất KPI định lượng theo độ dốc chia làm 04 đợt gắn với các kỳ thi tập trung của học sinh để giảm tải thủ tục hành chính cho giáo viên.

- Áp dụng nguyên tắc quản trị "6 rõ" (Rõ việc, rõ người, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ chất lượng, rõ trách nhiệm). Thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động tài chính, thu chi, tài trợ theo đúng quy định.

- Cải tiến trang thông tin điện tử của trường, thành lập CLB Truyền thông học đường nhằm chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về các hoạt động giáo dục, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

b) Chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

Bắt buộc 100% hồ sơ chuyên môn cá nhân và tập thể thực hiện trên nền tảng eDoc SMAS (Viettel) và phê duyệt bằng chữ ký số pháp lý, không phát sinh hồ sơ sổ sách giấy. Ban CNTT cấu hình đồng bộ tự động dữ liệu sang cây thư mục OneDrive của trường trước ngày 28 hằng tháng phục vụ thanh tra, giám sát.

Cập nhật đầy đủ, kịp thời 100% dữ liệu Học bạ số của học sinh toàn trường lên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, đảm bảo liên thông, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân đúng quy định pháp luật.

### *9.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung:*

- Chỉ đạo: Hiệu trưởng chỉ đạo công tác quản trị, công khai, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng; Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp chỉ đạo chuyển đổi số, duyệt giáo án trực tuyến và Cơ sở dữ liệu ngành; Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT chỉ đạo hoạt động truyền thông.

- Thực hiện: Ban Công nghệ thông tin nhà trường điều phối kỹ thuật; Tổ trưởng chuyên môn chấm KPI hằng đợt; Toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc ứng dụng công nghệ số.

9.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2026 - 2027

9.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 80% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.
- 100% giáo viên phê duyệt hồ sơ bằng chữ ký số; học bạ số được cập nhật chính xác đạt tỷ lệ 100%.

## **10. Nhiệm vụ 10: Bảo đảm an toàn, kỷ cương trường học và kiểm tra giám sát**

10.1. Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; ngăn ngừa triệt để bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và thuốc lá điện tử. Siết chặt kỷ luật lao động chuyên môn, thực hiện nghiêm túc quy chế khảo thí. Đạt trên 70% chỉ số hài lòng và hạnh phúc của học sinh, cha mẹ học sinh.

10.2. Giải pháp chính:

a) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa học đường văn minh giao tiếp trên không gian mạng; thực hiện nghiêm túc nghi thức chào cờ Tổ quốc và hát Quốc ca đầu tuần.

Duy trì hiệu quả tổ tư vấn tâm lý học đường, chủ động phát hiện, tư vấn hỗ trợ kịp thời học sinh gặp khó khăn tâm lý hoặc áp lực học tập. Phối hợp với cơ quan Công an và chính quyền địa phương phòng ngừa các vụ việc mất an toàn học đường.

b) Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động các nguồn lực xã hội

Quản lý nghiêm ngặt việc dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường theo đúng Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT, hoàn toàn dựa trên nguyên tắc tự nguyện đăng ký của học sinh và phụ huynh.

Thực hiện đúng quy định công khai tài chính; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hành vi lạm thu, ép buộc đóng góp dưới mọi hình thức để bảo đảm quyền lợi chính đáng cho học sinh.

c) Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

Ban Kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra chi tiết theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Tiến hành kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề hồ sơ sổ sách trực tuyến hằng tuần và kiểm tra đột xuất nề nếp kỷ cương lao động.

Áp dụng các chế tài phạt chấn chỉnh nề nếp chuyên môn nghiêm khắc: Trừ thẳng vào điểm hiệu suất KPI đợt/quý đối với hành vi vào lớp muộn, ra sớm, tự ý dời giờ không phép,

vắng hợp không lý do, buông lỏng quản lý hoạt động tập thể. Giáo viên vi phạm quy chế thi do Sở GDĐT điều động sẽ áp dụng chế tài thi đua mức cao nhất.

### *10.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung:*

- Chỉ đạo: Hiệu trưởng làm Trưởng ban KTNB, chịu trách nhiệm chung về thu chi tài chính; Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh chỉ đạo an ninh an toàn trường học, nề nếp kỷ luật và hoạt động ngoại khóa.

- Thực hiện: Các thành viên Ban KTNB tiến hành kiểm tra theo kế hoạch; Giáo viên chủ nhiệm quản lý chặt chẽ sĩ số lớp; Toàn thể cán bộ giáo viên nghiêm túc chấp hành pháp luật và quy chế chuyên môn.

### *10.4. Thời gian thực hiện : Năm học 2026 - 2027*

### *10.5. Dự kiến kết quả cần đạt:*

- 100% học sinh chấp hành tốt pháp luật và nội quy, không xảy ra bạo lực học đường hay tệ nạn xã hội.

- Hoàn thành đầy đủ các cuộc kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; không xảy ra hiện tượng sai phạm về lạm thu hay vi phạm đạo đức nhà giáo.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công trách nhiệm**

#### **1.1. Hiệu trưởng**

##### *1.1. Hiệu trưởng*

Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Quản lý, sử dụng giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại thi đua và kỷ luật theo quy định. Xét duyệt kết quả đánh giá xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ khối 12, quản lý tài chính tài sản trường học. Thực hiện dạy học đúng định mức quy định, chủ trì các phiên họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, trực tiếp chấm và kiểm tra xác suất KPI định kỳ theo Quý đối với Tổ trưởng, Tổ phó và Nhóm trưởng chuyên môn.

##### *1.2. Các Phó Hiệu trưởng*

- *Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn:* Chịu trách nhiệm xây dựng KHGD nhà trường; duyệt ma trận đề, bản đặc tả của các kỳ thi tập trung; kiểm tra xác suất hồ sơ số eDoc; trực tiếp chấm KPI đối với nhân viên Thiết bị kiêm nhiệm xếp TKB. Ký học bạ khối 11, duyệt sổ đầu bài buổi 1 chính khóa. Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm môn thuộc Tổ Lý - Hóa - Sinh - CN và Tổ Văn - Anh. Thực hiện dạy học theo định mức quy định.

- *Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, cơ sở vật chất, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:* Chịu trách nhiệm quản lý kỹ thuật hạ tầng, xây dựng cây thư mục đồng bộ OneDrive của trường, kiểm tra tính bảo mật dữ liệu. Ký học bạ khối 10, duyệt sổ đầu bài

buổi 2. Thường xuyên kiểm tra, nhận xét sổ chủ nhiệm. Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm môn thuộc Tổ Toán - Tin và Tổ Sử - Địa - GDKTPL - GDTC - QPAN. Thực hiện dạy học theo định mức quy định.

### *1.3. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn*

Quản lý điều hành hoạt động chuyên môn của tổ. Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn liên thông với kế hoạch trường. Tổ trưởng trực tiếp ký sổ phê duyệt hồ sơ điện tử của tổ phó; hằng tuần rà soát ngày công để chấm công chính xác; rà soát dữ liệu app Onluyen.vn; chủ trì biên tập, xây dựng Ngân hàng đề riêng biệt của tổ phục vụ bút phá chất lượng thi tốt nghiệp THPT khối 12. Tổ phó chuyên môn chịu trách nhiệm giám sát đơn đốc tiến độ nhập điểm và khóa sổ điểm điện tử của giáo viên đúng thời hạn. Chốt điểm KPI của giáo viên trong tổ nộp lên Hiệu trưởng chia làm 04 đợt trong năm học.

### *1.4. Giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và các bộ phận liên quan*

Phân công chuyên môn (Phụ lục VII)

*Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm:* Thực hiện nghiêm túc kỷ cương giờ giấc, định mức tiêu chuẩn 17 tiết/tuần theo Quy chế Chuyên môn và Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT. Hoàn thành việc soạn kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, cập nhật sổ đầu bài điện tử ngay sau tiết học. Tích cực tham gia bồi dưỡng đội tuyển HSG, hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT, STEM và tự bồi dưỡng năng lực số hằng tuần trên app Ôn luyện.

*Khối nhân viên Văn phòng, Thiết bị, Thư viện, Y tế:* Thực hiện tốt công tác hành chính, phục vụ mượn trả sách điện tử, lưu trữ hồ sơ thi tốt nghiệp đúng quy định. Nhân viên Y tế kiêm Thư viện có trách nhiệm đi kiểm tra, chốt sĩ số học sinh vắng mặt lên hệ thống SMAS trước 08h30 buổi sáng và 14h30 buổi chiều hằng ngày để phục vụ công tác quản lý của Ban Giám hiệu.

## **2. Theo dõi, kiểm tra và điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch**

### *2.1. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch*

Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn tiến hành kiểm tra rà soát phân phối chương trình, nề nếp giảng dạy hằng tuần, hằng tháng trên môi trường điện tử thông qua hệ thống eDoc và OneDrive trường.

### *2.2. Tiếp nhận, xử lý phản ánh và những vấn đề phát sinh*

Lãnh đạo nhà trường kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc phát sinh từ học sinh, phụ huynh và cán bộ giáo viên trên tinh thần dân chủ, đúng thẩm quyền và thời hạn quy định.

### *2.3. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết*

Trong trường hợp có thiên tai hoặc điều kiện bất lợi khách quan, Hiệu trưởng ra quyết định điều chỉnh kế hoạch đính kèm văn bản chính, báo cáo về Sở GDĐT để kịp thời giải quyết.

#### *2.4. Công tác kiểm tra nội bộ*

Thực hiện đúng kế hoạch kiểm tra nội bộ đã công khai, lập biên bản tại chỗ và báo cáo kết luận sau kiểm tra đầy đủ, nghiêm túc.

### **3. Chế độ thông tin, phối hợp và báo cáo**

#### *3.1. Thông tin, báo cáo trong quá trình thực hiện*

Hoàn thành báo cáo chuẩn bị khai giảng, báo cáo sơ kết, tổng kết năm học định kỳ gửi về Sở GDĐT đầy đủ, đúng thời hạn; lưu trữ minh chứng khoa học trên hệ thống lưu trữ đám mây của nhà trường.

#### *3.2. Phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường*

Đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa Lãnh đạo trường, Ban Chấp hành Đoàn trường, các Tổ trưởng chuyên môn và Giáo viên chủ nhiệm trong việc thực hiện các chỉ tiêu bút phá chất lượng.

#### *3.3. Phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục*

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ, tạo sự đồng thuận xã hội cao, huy động các nguồn lực hợp pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và đồng hành cùng nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

### **4. Quản lý hồ sơ và minh chứng thực hiện kế hoạch**

Hồ sơ, minh chứng thực hiện Kế hoạch giáo dục được lập, quản lý, lưu trữ và sử dụng theo đúng quy định pháp luật; ưu tiên sử dụng hồ sơ điện tử, dữ liệu sẵn có trên SMAS và OneDrive trường, tuyệt đối không làm phát sinh hồ sơ sổ sách ngoài quy định của Bộ và Sở GDĐT Ninh Bình.

### **5. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm (Phụ lục VIII)**

Chi tiết lịch trình tuần tự theo khung kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh Ninh Bình và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT để làm căn cứ chấm điểm, áp điểm thi đua và tính hiệu suất KPI cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động hằng đợt, hằng quý.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Lãnh đạo nhà trường (để c/d);
- CB, GV, NV (để t/h);
- Cổng thông tin điện tử nhà trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thị Tuyết Nhung**